

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HUA MAO HM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HUA MAO HM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HM HUA MAO INTERNATIONAL  
COMPANY

Tên công ty viết tắt: HM HUAMA O INVEST.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109026528

**3. Ngày thành lập:** 13/12/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 10, Ngõ 60 Định Công Hạ, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà  
Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                              | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh                                                                                                                                                                                                                                   | 2013(Chính) |
| 2.  | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                                                                                                 | 3314        |
| 3.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                             | 3312        |
| 4.  | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn                                                                                                                                                                                                                                                 | 3311        |
| 5.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                | 3320        |
| 6.  | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                   | 3290        |
| 7.  | Sản xuất sản phẩm từ plastic<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất bao bì từ plastic;<br>- Sản xuất sản phẩm khác từ plastic;<br>- Sản xuất hạt nhựa                                                                                                                                              | 2220        |
| 8.  | Tái chế phế liệu                                                                                                                                                                                                                                                                       | 3830        |
| 9.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                                         | 4329        |
| 10. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                    | 4651        |
| 11. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                     | 4652        |
| 12. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                 | 4741        |
| 13. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                              | 4742        |
| 14. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh như: Hạt, bột, bột nhão, ...<br>- Bán buôn các sản phẩm từ nhựa                                                                                                                 | 4669        |
| 15. | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5820        |
| 16. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                    | 6202        |
| 17. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                                                                     | 6311        |
| 18. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống phun nước chữa cháy                                                                                                                                                                | 4322        |
| 19. | Cổng thông tin<br>Chi tiết: Loại trừ hoạt động báo chí                                                                                                                                                                                                                                 | 6312        |
| 20. | Lắp đặt hệ thống điện<br>Chi tiết: Hoạt động lắp đặt hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng. Cụ thể:<br>+ Hệ thống chuông báo cháy;<br>+ Hệ thống báo động chống trộm;<br>+ Lắp đặt hệ thống báo động an toàn điện tử;<br>+ Lắp đặt hệ thống camera an ninh. | 4321        |
| 21. | Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn<br>Chi tiết: Lắp đặt bộ phận khóa điện, kết an toàn                                                                                                                                                                                                   | 8020        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

Thời gian đăng từ ngày 13/12/2019 đến ngày 12/01/2020

## 7. Số cổ phần được quyền chào bán:

## 8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | HOÀNG PHƯƠNG HÀ | Xóm 3, Thôn Trung Thành, Xã Hùng Sơn, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam       | Cổ phần phổ thông         | 40.000     | 400.000.000           | 40,000    | 122202125                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Tổng số                   | 40.000     | 400.000.000           | 40,000    |                                                                                             |         |
| 2   | HOÀNG THỊ HƯỜNG | Xóm 3, Thôn Trung Thành, Xã Hùng Sơn, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam       | Cổ phần phổ thông         | 25.000     | 250.000.000           | 25,000    | 122381558                                                                                   |         |
|     |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      | Tổng số                   | 25.000     | 250.000.000           | 25,000    |                                                                                             |         |

|   |                |                                                                     |                           |        |             |        |              |
|---|----------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|--------------|
| 3 | NGUYỄN THỊ THU | Tổ 7, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 35.000 | 350.000.000 | 35,000 | 024178000090 |
|   |                |                                                                     | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                     | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                     | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                     | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                |                                                                     | Tổng số                   | 35.000 | 350.000.000 | 35,000 |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THU

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/12/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 024178000090

Ngày cấp: 11/06/2015

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 10, ngõ 60 Định Công Hạ, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 7, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội